

Bản án số: **48/2019/HSST**
Ngày: 23/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA Đ - TỈNH NGHỆ AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Lương Anh Xuân.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Phan Sỹ Hùng.**

Ông Nguyễn Công Từ.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Bá Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2019 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Lê Văn S– Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 27 tháng 8 năm 198..; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Quốc Kh - sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T – sinh năm 1963; Vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1991, hiện đang đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan; con: có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Công Đ – Tên gọi khác: Bá đen. Sinh ngày 08 tháng 3 năm 199..; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm N, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thổ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Công Kh- sinh năm 1965 và bà Hoàng Thị Tr – sinh năm 1965; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không. Tiền án: có 01 tiền án: Vào ngày 29/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, đến nay chưa được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Th – Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 10 tháng 9 năm 198.; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: xóm M, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc H (đã chết) và bà Vũ Thị H– sinh năm 1950; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 18 tháng tù về tội “Cướp tài sản”, đến nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/5/2019 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn S:** Luật sư Hoàng Trọng Đ – sinh năm 1958. Công tác tại: Văn phòng luật sư Thành Diệp và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- Người bị hại:

1. Chị Lê Thị O – sinh năm 1969.

Địa chỉ: xóm C, xã nghĩa L, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Thế Th – sinh năm 1968.

Địa chỉ: xóm B, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Anh Nguyễn Văn ThA – sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số 2, Trần Ph, Ba Đ, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Văn ThB – sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm Q, xã Tam H, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Trần Văn ThC – sinh năm 1972.

Địa chỉ: xóm T, xã Tam H, huyện Quỳnh H, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào trưa ngày 14/5/2019, Lê Văn S đi nhờ xe máy của người đi đường lên khu vực ngã ba sáng lẻ, xã Tam H, huyện Quỳnh H để tìm mua ma túy. Đến nơi, S gặp một người đàn ông giới thiệu tên là Thiệu, khoảng 50 tuổi, cao 1,65m, người gầy, da ngăm đen. Qua nói chuyện S biết người này có ma túy để bán nên đã hỏi mua ma túy (Hêrôin) thì người này đồng ý bán. Lê Văn S đưa cho người đàn ông tên Thiệu số tiền 900.000 đồng thì người đàn ông này đưa lại cho S một gói ma túy (Hêrôin) được bọc bằng mảnh giấy màu trắng. Mua xong, S cất gói ma túy vừa mua được vào người rồi xin đi nhờ xe máy về xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ. Khi về đến nhà S lấy một ít ma túy ra để sử dụng, số ma túy còn lại S cất dấu trong túi quần của mình để sử dụng dần, nếu có người hỏi mua thì bán. Nguyễn Công Đ là người nghiện ma túy, thường xuyên mua ma túy về sử dụng để thỏa mãn con nghiện của bạn thân. Quá trình tìm mua ma túy thì

Đ biết S có ma túy (Hêrôin) để bán. Nền khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 15/5/2019, Đ dùng số điện thoại 0978.196.843 gọi điện đến số điện thoại 0983.509.409 của Lê Văn S hỏi S “*Anh có Hêrôin đó không bán cho em ba trăm*” thì S trả lời là “*Có, đến mà lấy*”. Sau đó, Đ điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter mang biển kiểm soát 37G1 – 543.40 đi đến nhà của S ở xóm N, xã Nghĩa Th thì Đ dựng xe máy đứng bên ngoài bờ tường rào cạnh sân, S đứng bên trong sân, Đ đưa cho S số tiền 300.000 đồng, S lấy một phần ma túy trong số ma túy (Hêrôin) còn lại mua ở ngã ba Săng lẻ bọc bằng mảnh giấy do S xé ra từ tờ lịch đưa lại cho Đ. Đ cầm gói ma túy vào lòng bàn tay phải, rồi điều khiển xe máy đi tìm nơi sử dụng. Sau khi bán ma túy cho Đ, còn lại một ít ma túy (Hêrôin) thì S sử dụng hết. Đến 09 giờ 10 phút cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe máy đi đến đoạn đường thuộc xóm Hồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ theo hướng xã Nghĩa H lên xã Nghĩa M thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Đ ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, sợ bị phát hiện đang tàng trữ ma túy nên Đ đã vút xe máy cạnh mép đường rồi bỏ chạy về phía bên trái theo hướng đi của Đ, chạy được khoảng 25 mét thì vút gói ma túy đang cầm trong lòng bàn tay phải xuống mép đường cạnh lô cao su, Đ tiếp tục chạy thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Đ bắt giữ và truy tìm thu giữ được gói ma túy Đ vút xuống mép đường.

Sau khi bị bắt, Đ khai nhận gói chất bột màu trắng mà lực lượng công an huyện Nghĩa Đ thu giữ ở mép đường cách vị trí Đ bị bắt khoảng 02 mét là ma túy của Đ mới mua của Lê Văn S với giá 300.000 đồng về để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ vào tài liệu thu thập được, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và nơi ở đối với Lê Văn S phát hiện và thu giữ thêm một xi lanh y tế bằng nhựa màu trắng dài 12,5cm, đã qua sử dụng; một mảnh giấy lịch đã bị xé góc; số tiền 300.000 đồng; một chiếc điện thoại nhãn hiệu oppo A3S, vỏ màu đen có gắn sim Viettel số thuê bao 0983.509.409 bên trong, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, S thừa nhận đã bán cho Đ một gói ma túy (Hêrôin) với giá 300.000 đồng, gồm ba tờ mệnh giá 100.000 đồng mà công an thu giữ trên người S; mảnh giấy gói ma túy bán cho Đ được S xé ra từ tờ lịch mà Công an thu giữ tại nhà S; chiếc điện thoại nhãn hiệu oppo A3S, vỏ màu đen có gắn sim Viettel số thuê bao 0983.509.409 bên trong chính là chiếc điện thoại S sử dụng để liên lạc trao đổi mua bán ma túy với Đ.

Ngày 16/05/2019 cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đ đã lấy mẫu vật thu giữ của Nguyễn Công Đ trung cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nghệ An giám định. Tại bản kết luận giám định số 764/KL-PC09(MT) ngày 18/05/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An, kết luận mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Công Đ gửi tới giám định là chất ma túy (Hêrôin), có tổng khối lượng là 0,15 gam.

Ngoài hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên, trong quá trình điều tra, Lê Văn S còn khai nhận đã cùng với Trần Văn Th ở xóm M, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ thực hiện ba hành vi trộm cắp tài sản là 03 chiếc xe máy tại xã Nghĩa L và Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ vào thời gian cuối tháng 7/2018 đến tháng 8/2018, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào chiều ngày 20/7/2018, Trần Văn Th rủ S đi trộm cắp xe máy thì S đồng ý, Th là người chuẩn bị vạm phá khóa, S mượn chiếc xe máy chị Lê Thị H (em gái S) chở Th đi trộm cắp xe máy. Khi S và Th đi xe qua nhà văn hóa xóm Cuồn Đ, xã Nghĩa L thì thấy trước sân dựng nhiều xe máy mà không có ai trông coi, quản lý. Thấy vậy, S và Th dừng xe máy lại, Th đi bộ lại gần chiếc xe máy Sirius màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37G1-550.12 đang dựng ở gần đường, rồi dùng vạm phá khóa trộm chiếc xe máy này, còn S đứng ngoài cảnh giới. Sau khi lấy trộm xe xong, S và Th đưa xe vào lô cao su rồi Th tháo biển số xe máy vừa trộm được ra cất vào cốp xe của S để tránh bị phát hiện. Sau đó S rủ Th điều khiển xe máy lên nhà người quen của S là anh Trần Văn ThC ở xã Tam H, huyện Quỳnh H vay của ThC 4.000.000 đồng và để chiếc xe mới trộm được lại làm tin.

Vụ thứ hai: Vào chiều ngày 26/7/2018, Trần Văn Th đang ở nhà Lê Văn S thì Th rủ S đi kiếm xe máy để trộm lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý, nhưng do gần nhà S sợ bị phát hiện nên không muốn trực tiếp đi trộm xe máy, S bảo Th là S ở nhà chờ, khi nào trộm được xe thì cùng nhau đi tiêu thụ. Sau đó, Th đi bộ từ nhà S về phía chợ xã Nghĩa Th tìm kiếm xe máy sơ hở để lấy trộm, đi được một đoạn thì Th phát hiện có một chiếc xe máy Wave α màu sơn trắng đen mang biển kiểm soát 37G1-595.52 xung quanh không có ai trông coi, quản lý. Th sử dụng chiếc vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước bẻ khóa chiếc xe máy này, rồi điều khiển xe đi về nhà S và nói với S: “*Tôi nhẩy được xe đây rồi, cậu có chỗ mô bán ta đưa đi bán*” thì S đồng ý. Sau đó Th điều khiển xe máy mới trộm được đi trước, S đi xe máy mượn e gái đi theo sau, khi đi đến lô cao su thuộc xóm P, xã Nghĩa Th thì Th tháo biển số xe mới trộm được ra vứt đi, thay biển số xe trộm được lần trước (37G1-550.12) vào. Sau đó S rủ Th đi đến nhà người quen S là anh Bùi Văn ThB ở xã Tam H, huyện Quỳnh H hỏi vay anh ThB 4.000.000 đồng và để chiếc xe máy mới trộm được làm tin.

Vụ thứ ba: Vào trưa ngày 07/8/2018, Th rủ S đi trộm xe máy lấy tiền tiêu xài thì S đồng ý. Th là người chuẩn bị vạm phá khóa, S dùng chiếc xe máy mượn em gái chở Th đi trộm cắp, khi đi đến khu vực xóm K, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ thì thấy có chiếc xe máy Weve α , màu sơn trắng, bạc, đen, biển kiểm soát 36B4-192.30 đang dựng gần rạp đám cưới, xung quanh không có ai trông coi, quản lý. Th và S thống nhất lấy trộm chiếc xe này nên đã dừng xe lại, Th xuống xe đi bộ lại gần xe máy và sử dụng vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước để phá khóa, S đứng cảnh giới. Sau khi lấy trộm được xe thì Th và S điều khiển xe máy lên khu vực ngã ba sông lẻ, xã Tam H, huyện Quỳnh H bán cho người đàn ông không quen biết giới thiệu tên Bình với giá 4.000.000 đồng. Toàn

bộ số tiền Th và S bán ba chiếc xe máy đã trộm cắp được thì S và Th đã sử dụng, tiêu xài hết vào mục đích cá nhân.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đ đã ra lệnh giữ, bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Văn Th, sinh năm 1988, trú tại xóm M, xã Nghĩa M, huyện Nghĩa Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra, Trần Văn Th cũng đã khai nhận các lần trộm cắp tài sản với Lê Văn S như S khai trên. Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đ đã truy thu được chiếc xe máy Sirius màu đỏ, đen, biển kiểm soát 37G1-550.12 của Lê Thị O và xe máy Wave α màu sơn trắng, đen, biển kiểm soát 37G1-595.52 của anh Nguyễn Thế Th và đã trả cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 23/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Nghĩa Đ kết luận:

- 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, màu sơn đỏ đen, Biển kiểm soát 37G1-550.12, số khung RLCS5C6K0DY131555, số máy 5C6K131554, xe đã qua sử dụng có giá trị vào tháng 7/2018 là 15.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn trắng đen, Biển kiểm soát 37G1-595.52, số khung RLHHC1210DY466055, số máy HC12E5466224, xe đã qua sử dụng, có giá trị vào tháng 7/2018 là 14.000.000 đồng.

- 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , màu sơn trắng, bạc, đen, Biển kiểm soát 36B4-192.30, số khung RLHHC1216DY515095, số máy HC12E5514784, xe đã qua sử dụng, có giá trị vào tháng 8/2018 là 14.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 46/CT-VKS - HS ngày 07 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ truy tố bị cáo Lê Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 251 và khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với người đàn ông tên Thiệu bán ma túy cho Lê Văn S và người đàn ông tên Bình đã mua chiếc xe máy Wave α màu sơn trắng – bạc – đen, biển kiểm soát 36B4-192.30 của Th và S trộm cắp của anh Nguyễn Văn ThA, cơ quan điều tra chưa xác định được lai lịch, sau nay xác định được địa chỉ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng đã kết luận. Đề nghị áp dụng khoản 1 điều 251, khoản 1 điều 173, điểm b (đối với tội Trộm cắp tài sản), s khoản 1, 2 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Lê Văn S từ 24 đến 26 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và từ 09 đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp chung cả hai tội từ 33 đến 38 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 249, điểm s khoản

1,2 điều 51, điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với bản án số 32/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ, bị cáo còn phải chấp hành 06 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” bằng 02 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải chấp hành chung hình phạt hai bản án là 15 tháng 02 ngày tù đến 18 tháng 02 ngày tù; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, s khoản 1 điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

-*Về vật chứng*: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), 01 chiếc điện thoại Oppo A3S vỏ màu đen thu giữ của Lê Văn S và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Mobile Stas màu trắng; một chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh, trắng, biển kiểm soát 37G1-543.40 thu giữ của Nguyễn Công Đ. Tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Công Đ còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy lịch đã bị xé góc, 01 xi lanh y tế bằng nhựa, màu trắng, dài 12,5cm, đã qua sử dụng.

-*Về án phí*. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng như nội dung bản cáo trạng quy kết, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn S trình bày như sau: Nhất trí với nội dung vụ án và tội danh như Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng (về tội trộm cắp tài sản), bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trước khi phạm tội bị cáo đã có hành động dũng cảm, quên đi tính mạng của mình để băng mình xuống dòng sông để cứu một người đang bị nước cuốn trôi không bị chết đuối là hành vi lập công lớn, hành vi mua ma túy của Lê Văn S là đưa về sử dụng cho bản thân, nhưng do nể tình Nguyễn Công Đ nên S mới bán cho Đ một ít mà bị cáo S không nhận thức được đó là hành vi phạm tội, do đó hành vi bán ma túy của S thuộc trường hợp phạm tội “do lạc hậu”. Ngoài ra bị cáo Lê Văn S còn có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự như hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn đang phụ thuộc vào ông bà nội ngoại, phạm tội trộm cắp tài sản không phải là người chủ mưu, cầm đầu. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với Lê Văn S 24 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 06 tháng tù về

tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội đối với Lê Văn S là 30 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghĩa Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã xác định: Vào trưa ngày 14/5/2019, Lê Văn S đi lên ngã ba Săng lẻ, thuộc xã Tam H, huyện Quỳnh H mua của một người đàn ông không quen biết, tên Thiệu một gói Hêrôin với giá 900.000 đồng. Mua xong S đi về nhà cất gói Hêrôin để sử dụng dần và ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 15/5/2019, Nguyễn Công Đ liên lạc qua điện thoại với Lê Văn S để hỏi mua Hêrôin thì S đồng ý bán cho Đ. Đ đến nhà S ở xóm N, xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ đưa cho S 300.000 đồng thì S đưa cho Đ 01 gói Hêrôin, Đ cầm lấy và đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến đường thuộc khu vực xóm Hồng T, xã Nghĩa H, huyện Nghĩa Đ thì bị công an huyện Nghĩa Đ kiểm tra, bắt quả tang Nguyễn Công Đ có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam ma túy (Hêrôin) nhằm mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra Lê Văn S khai nhận thêm đã cùng với Trần Văn Th thực hiện ba hành vi trộm cắp xe máy trên địa bàn xã Nghĩa Th và Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ vào các ngày như sau: Vào chiều ngày 20/7/2018, Th và S đi đến nhà văn hóa xóm Cuồn Đ, xã Nghĩa L, huyện Nghĩa Đ lấy trộm chiếc xe máy Sirius màu đỏ đen của chị Lê Thị O, đưa đi lên nhà anh Trần Văn ThC ở xã Tam H, huyện Quỳnh H hỏi vay anh ThC 4.000.000 đồng và để chiếc xe máy mới trộm được lại làm tin. Tiếp đến, ngày 26/7/2018, Th rủ S đi trộm xe máy thì S đồng ý, nhưng do gần nhà S nên S bảo Th đi trộm, lấy được xe về cùng đi bán. Th đi bộ từ nhà S sang phía chợ xã Nghĩa Th, huyện Nghĩa Đ thì thấy xe Wave α màu trắng đen của anh Nguyễn Thế Th không có ai trông coi nên Th đến phá khóa lấy trộm xe đi về nhà S. Sau đó, Th và S tháo biển số rồi đi lên nhà anh Bùi Văn ThB ở xã Tam h, huyện Quỳnh H hỏi vay anh ThB 4.000.000 đồng và để chiếc xe mới trộm được lại làm tin. Tiếp đến vào trưa ngày 07/8/2018, Th và S đi đến xóm K, xã Nghĩa Th lấy trộm xe máy Wave α màu trắng, đen, bạc của anh Nguyễn

Văn ThA, đưa đến khu vực ngã ba sang lẻ, xã Tam H, huyện Quỳnh H bán cho một người đàn ông không quen biết với giá 4.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền Thà và S bán xe máy trộm được hai bị cáo tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn S và Trần Văn Th chiếm đoạt là 43.000.000 đồng.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 251 và khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật. Đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo Lê Văn S và Nguyễn Công Đ là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến chính sách quản lý Nhà nước về các chất ma túy. Các bị cáo ý thức được việc mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm, gây tác hại xấu đến sức khỏe, làm suy thoái đạo đức, phát sinh các tệ nạn xã hội. Bị cáo Lê Văn S và Trần Văn Th ý thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nhưng do thiếu rèn luyện và động cơ vụ lợi muốn có tiền tiêu xài cho bản thân và chơi bời nên đã đẩy các bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Lê Thị O, anh Trần Thế Th và anh Nguyễn Văn ThA. Hành vi của các bị cáo gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, do đó cần xét xử nghiêm đối với các bị cáo để phòng ngừa chung.

Xét vai trò của từng bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có đồng phạm về tội trộm cắp tài sản, bị cáo Trần Văn Th vừa là người rủ rê, chuẩn bị công cụ và thực hiện hành vi vào lấy trộm ba chiếc xe máy nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án trộm cắp tài sản. Sau đó đến bị cáo Lê Văn S là người tham gia tích cực trong vụ án nên chịu trách nhiệm thấp hơn bị cáo Th.

[3] *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự*: Bị cáo Nguyễn Công Đ có một tiền án. Ngày 29/6/2018 Nguyễn Công Đ bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ và tội “Đánh bạc”, chưa chấp hành xong hình phạt, chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội do cố ý, là tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Văn S và Trần Văn Th phạm tội hai lần trở lên là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, Bị cáo S và Th đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên tội trộm cắp tài sản được

hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo S và Đ có bố và ông nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng Huân, huy chương; bị cáo S có hành động dũng cảm cứu một người bị nước cuốn trôi không bị chết đuối, đó là các tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 điều 51- Bộ luật hình sự. Vì vậy cũng được xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] *Về hình phạt*: Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự trên cơ sở cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra kết hợp với việc xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù, có thời hạn đối với các bị cáo và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định, thu nhập thấp nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

[6] *Về biện pháp ngăn chặn*: Cần tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Chị Lê Thị O và anh Nguyễn Thế Th đã nhận lại xe máy bị mất, anh Nguyễn Văn ThA đã được bị cáo S và Th bồi thường cho chiếc xe máy bị mất số tiền 13.000.000 đồng. Chị O, anh Nguyễn Thế Th và Nguyễn Văn ThA không yêu cầu bị cáo S và Th bồi thường thiệt hại gì thêm về phần dân sự. Anh Trần Văn ThC và Bùi Văn ThB không yêu cầu bị cáo S và Th bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về xử lý vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Nguyễn Công Đ còn lại sau giám định; 01 mảnh giấy lịch và 01 xi lanh y tế bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ tại nhà Lê Văn S. Tuyên bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo A3S, vỏ điện thoại màu đen, gắn sim Viettel số thuê bao 0983509409 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn S; 01 chiếc điện thoại Mobile Stas có vỏ màu xám, viền máy màu trắng, gắn sim Viettel số thuê bao 0978196843 đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh, trắng, biển kiểm soát 37G1-543.40 thu giữ của Nguyễn Công Đ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn S.

[9] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 1 điều 173; điểm b (đối với tội trộm cắp tài sản), s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 và điều 55 - Bộ luật hình

sự. Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn S** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung cả hai tội buộc bị cáo Lê Văn S phải chấp hành 31 (Ba mươi một) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/5/2019.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 55 và điều 56 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Công Đ** 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp với bản án số 32/2018/HSST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn, bị cáo còn phải chấp hành 06 ngày cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” bằng 02 ngày tù. Buộc bị cáo Nguyễn Công Đ phải chấp hành chung hình phạt hai bản án là 15 tháng 02 ngày tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/5/2019.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 điều 52 và điều 38 - Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn Th** 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/5/2019.

* **Về xử lý vật chứng:** - Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định thu giữ của bị cáo Nguyễn Công Đ; 01 mảnh giấy lịch và 01 xi lanh y tế bằng nhựa màu trắng đã qua sử dụng thu giữ tại nhà Lê Văn S. Tịch thu bán đấu giá nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động Oppo A3S, vỏ điện thoại màu đen, gắn sim Viettel số thuê bao 0983509409 đã qua sử dụng thu giữ của Lê Văn S; 01 chiếc điện thoại Mobile Stas có vỏ màu xám, viền máy màu trắng, gắn sim Viettel số thuê bao 0978196843 đã qua sử dụng và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter màu xanh, trắng, biển kiểm soát 37G1-543.40 thu giữ của Nguyễn Công Đ. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Văn S. (chi tiết được thể hiện tại biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đ).

***Về án phí:** Áp dụng điều 136 - Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ

phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lê Văn S, Nguyễn Công Đ và Trần Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghĩa Đàn;
- Công an huyện Nghĩa Đàn;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Đàn;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lương Anh Xuân